

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ III NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thạch Khê)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh (%)	
			Quý 3	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	35.180.000	6.458.077	38.589.195	109,7	
I	Thu nội địa	35.180.000	6.458.077	38.589.195	109,7	
II	Thu từ các khoản huy động, đóng góp					
III	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ	191.180.500	42.592.354	148.116.666	77,5	
I	Thu NSCX được hưởng theo phân cấp	22.030.500	6.458.077	38.589.195	175,2	
1	Các khoản thu NSCX hưởng 100%	1.030.000	205.826	239.792	23,3	
2	Các khoản thu phân chia NSCX theo tỷ lệ %	21.000.500	6.252.251	38.349.403	182,6	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	169.150.000	35.409.379	104.357.379	61,7	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	98.766.000	24.675.000	74.042.000	75,0	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	70.384.000	10.734.379	30.315.379	43,1	
III	Thu kết dư					
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			4.445.194		
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		724.898	724.898		
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ	191.180.500	41.333.404	100.064.760	51,96	
I	Chi cân đối ngân sách cấp xã	191.180.500	40.608.506	99.339.862	52,0	
1	Chi đầu tư phát triển	54.748.000	9.384.885	12.519.964	22,9	
2	Chi thường xuyên	134.138.500	31.045.827	86.542.119	64,5	
3	Dự phòng NSNN	2.294.000	177.794	277.779	12,1	
4	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					